

Chuyên TC - xe
Nhóm Lái đò
- NHTT
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ T. LAI CHÂU
Số - - - 62 - Số 306-BC/TU
Ngày - 09/02/2023
Chuyên - - - Đ. T. T. T.

TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 07 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022

Thực hiện Công văn số 4264-CV/BTCTW, ngày 18/10/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2022; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị; quán triệt thực hiện Công văn số 4628-CV/VPTW, ngày 29/8/2022 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư về việc nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp⁽¹⁾; ban hành Kế hoạch số 123-KH/TU, ngày 17/10/2022 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2022 đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1055-CV/TU, ngày 13/9/2022 về nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể lãnh đạo, quản lý hằng năm; Công văn số 1120-CV/TU, ngày 24/10/2022 về thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2022 gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở

⁽¹⁾ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chương trình hành động số 24-CTr/TU, ngày 17/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo kiểm điểm năm 2022 tại các đảng bộ được phân công phụ trách.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc quán triệt quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới. Phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo hướng dẫn cấp dưới tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; qua đó đã giám sát việc thực hiện đảm bảo đúng quy định và tiến độ chung trong toàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

a) Công tác chuẩn bị

- *Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân:* Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể; đôn đốc cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo quy định. Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp được cấp có thẩm quyền gửi các chủ thể để làm cơ sở tham gia đánh giá, đề xuất mức xếp loại theo quy định. Dự thảo báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân đã được gửi trước cho các thành viên tham dự hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc theo quy định; chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể kèm theo phiếu tự đánh giá cấp độ thực hiện theo tiêu chí cụ thể đối với từng loại hình tập thể lãnh đạo, quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó nhiều tiêu chí đã được định lượng theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với cấp độ thực hiện (xuất sắc, tốt, trung bình, kém), qua đó giúp tập thể lãnh đạo, quản lý nhận thấy rõ hơn kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm.

- *Việc gợi ý kiểm điểm:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đã giao các ban xây dựng đảng, các đồng chí ủy viên ban thường vụ, thường trực HĐND, lãnh đạo UBND đề xuất cụ thể đối tượng, nội dung gợi ý kiểm điểm, trên cơ sở đó quyết định việc gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; phân công các đồng chí trong ban thường vụ cấp ủy dự, chỉ đạo kiểm điểm ở cấp dưới. Số lượng tập thể được gợi ý kiểm

điểm là 22, trong đó: Ban Thường vụ Tỉnh ủy gọi ý 01 tập thể, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện gọi ý 21 tập thể. Số lượng cá nhân được gọi ý kiểm điểm là 23 thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý (*có biểu số 6F chi tiết kèm theo*).

Nội dung gọi ý kiểm điểm đối với tập thể chủ yếu là việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chấp hành các quy định về quản lý cán bộ, đảng viên và quân nhân; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; việc phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị... Đối với cá nhân chủ yếu là gọi ý kiểm điểm về trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trách nhiệm nêu gương; việc chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng; công tác cán bộ; thực hiện quy chế làm việc; việc thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước trong quản lý ngân sách; trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; trong việc xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý...

- *Số lượng tập thể kiểm điểm tự phê bình và phê bình: 3.791* tập thể, trong đó:

+ Cấp tỉnh **70** tập thể, gồm: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và tương đương (kết hợp kiểm điểm Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh với kiểm điểm các đảng đoàn, ban cán sự đảng).

+ Tập thể lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh **243**.

+ Cấp huyện và tương đương **290** tập thể, gồm: 12 ban thường vụ cấp huyện và tương đương, 08 tập thể thường trực HĐND huyện, 08 tập thể lãnh đạo UBND huyện, 262 tập thể lãnh đạo cấp phòng và tương đương trực thuộc cấp huyện và đảng ủy khối.

+ Cấp cơ sở **1.277** tập thể, gồm: 1.108 tập thể lãnh đạo, quản lý (366 cấp ủy cơ sở, 106 thường trực HĐND, 106 tập thể lãnh đạo UBND, 106 ban thường trực UBMTTQ, 424 ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội); chi bộ cơ sở 169 (không có cấp ủy, kiểm điểm sự lãnh đạo của chi bộ).

+ Đảng ủy bộ phận **03**; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở **1.887**, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận **21**.

+ Số lượng tập thể thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm: Không có.

- Số lượng cá nhân phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình: **29.432** trong đó đã kiểm điểm, tự phê bình và phê bình **29.382**, chiếm 99,83% (cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp 2.933: Cấp tỉnh 177; cấp phòng trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh 551; cấp huyện 631; cấp cơ sở 1.574).

+ Số lượng cá nhân thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm: **50** (do ốm đau và đi làm ăn xa).

+ Số lượng đảng viên không phải kiểm điểm: **1.111** (trong đó miễn công tác, sinh hoạt 1.110, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt 01).

- Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước: Căn cứ kết quả tự kiểm điểm và nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền năm 2021 và kết luận của cấp có thẩm quyền chỉ ra sau kiểm tra, giám sát, tập thể xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra; trong đó có những việc tồn tại từ những năm trước đã được tập trung khắc phục xong, còn một số hạn chế, khuyết điểm đang tiếp tục được khắc phục. Đối với cá nhân, ngay từ đầu năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên xây dựng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2022 và lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, đảng viên. Nhìn chung, cán bộ, đảng viên cơ bản thực hiện tốt các nội dung đã cam kết, khắc phục cơ bản các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm năm 2021; ý thức, trách nhiệm, tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên được nâng lên góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Việc liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân: Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cá nhân tự nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; qua kết quả kiểm điểm trong toàn đảng bộ, cơ bản cán bộ, đảng viên không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" (phát hiện có 01 đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống).

b) Tổ chức kiểm điểm

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm điểm ở cấp mình đảm bảo tiến độ chung trong toàn tỉnh. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm; cấp dưới tiến hành kiểm điểm trước, cấp trên sau; kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau, lấy kết quả kiểm điểm tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Hạn chế, khuyết điểm của tập thể cơ bản đã gắn với hạn chế, khuyết điểm của cá nhân; nhìn chung đã khắc phục được tình trạng hạn chế chung chung, không rõ trách nhiệm cá nhân. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình của các tập thể, cá nhân trong toàn đảng bộ đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình quy định.

Nội dung kiểm điểm của tập thể, cá nhân gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nội dung kiểm điểm đối với tập thể đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định, trong đó tập trung kiểm điểm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị (phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác phòng, chống dịch Covid-19, ổn định đời sống nhân dân, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện bình thường mới...); xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh (thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp...); việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình. Nội dung kiểm điểm đối với cá nhân đã tập trung kiểm điểm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kết quả tu dưỡng, rèn luyện, ý thức tự giác, tinh thần tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”, thực hiện trách nhiệm nêu gương và những điều đảng viên không được làm, biểu hiện chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, “lợi ích nhóm”; việc thực hiện bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2022 của cá nhân. Kiểm điểm của cá nhân đã cơ bản gắn với kiểm điểm của tập thể, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, đồng thời chỉ rõ trách nhiệm cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể.

Kết quả kiểm điểm tập thể, cá nhân cơ bản đã đánh giá đúng những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- *Tiến độ kiểm điểm*: Cấp cơ sở cơ bản hoàn thành kiểm điểm trước ngày 10/12/2022; sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương, hoàn thành kiểm điểm trước ngày 15/12/2022; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm điểm từ ngày 11 - 13/01/2023.

- *Việc thực hiện quy định thời gian kiểm điểm*: Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân cơ bản đảm bảo theo quy định. Tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm điểm trong 02 ngày; tập thể, cá nhân ban thường vụ cấp huyện kiểm điểm trong 1,5 ngày, nơi được gợi ý kiểm điểm 02 ngày; tập thể, cá nhân đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc tỉnh, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh kiểm điểm trong 01 ngày; cấp ủy cấp xã kiểm điểm trong 1,5 ngày, nơi được gợi ý kiểm điểm 02 ngày; tổ chức đảng và tập thể còn lại cơ bản tổ chức kiểm điểm trong 01 ngày.

- *Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình*:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự chỉ đạo kiểm điểm ở ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kiểm điểm; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy cử cán bộ dự các hội nghị kiểm điểm ở ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh. Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành kế hoạch và cử công chức theo dõi địa bàn dự kiểm điểm ở một số đảng ủy xã và cấp ủy cơ sở. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh phân công cấp ủy viên, lãnh đạo, chuyên viên các ban đảng dự kiểm điểm ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; đảng ủy cơ sở phân công đảng ủy viên dự kiểm điểm ở các chi bộ trực thuộc. Công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình được chỉ đạo chặt chẽ từ tỉnh đến cơ sở; cơ bản các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, đúng quy trình, thời gian, đảm bảo yêu cầu theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; không có tập thể phải kiểm điểm lại.

2.2. Kết quả xếp loại chất lượng (tỷ lệ tăng, giảm so với năm 2021)

Việc đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân được tiến hành chặt chẽ, công tâm, khách quan; cơ bản đảm bảo thực chất, đã khắc phục tình trạng nể nang, bệnh thành tích trong đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân. Đánh giá, xếp loại cấp dưới trước, cấp trên sau, kết quả xếp loại tập thể, cá nhân cấp dưới trực

tiếp làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng cấp trên; kết quả xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng cùng cấp và cấp trên; gắn kết quả xếp loại của tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý với mức xếp loại của người đứng đầu.

a) Tổ chức đảng

- *Đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương*: Số được đánh giá, xếp loại **12**, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02, chiếm 16,67%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 09, chiếm 75%, tăng 8,34%; hoàn thành nhiệm vụ 01, chiếm 8,33%, giảm 8,34% (có biểu số 6C chi tiết kèm theo).

- *Đối với tổ chức cơ sở đảng*: Tổng số tổ chức cơ sở đảng tính đến thời điểm đánh giá là **535**. Trong đó: Số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng là **534** đạt 99,81%; số tổ chức cơ sở đảng không đánh giá, xếp loại là 01 (do mới thành lập chưa đủ 06 tháng).

Kết quả xếp loại chất lượng như sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 98, chiếm 18,35% (so với tổng số được đánh giá, xếp loại), tăng 0,49%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 404, chiếm 75,66%, tăng 0,71%; hoàn thành nhiệm vụ 31, chiếm 5,81%, giảm 0,99%; không hoàn thành nhiệm vụ 01, chiếm 0,18%, giảm 0,21%.

- *Đối với đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận*: Tổng số tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở tính đến thời điểm đánh giá là **1.911** (đảng bộ bộ phận 03, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở 1887, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận 21). Trong đó: Số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng **1.906**, chiếm 97,73%; số không đánh giá, xếp loại chất lượng 05 (do mới thành lập chưa đủ 06 tháng).

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng như sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 324, chiếm 16,99%, giảm 0,11%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 1.451, chiếm 76,13%, giảm 0,16%; hoàn thành nhiệm vụ 128, chiếm 6,72%, tăng 0,11%; không hoàn thành nhiệm vụ 03, chiếm 0,16%, tăng 0,16%.

(có biểu số 6A chi tiết kèm theo)

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

Tổng số đảng viên có đến thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng là **30.543** đảng viên. Trong đó: Số được đánh giá, xếp loại chất lượng là **28.641** đạt 93,77%; số không phải đánh giá, xếp loại chất lượng là 1.852, chiếm 6,06% (741 đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng; 1.110 đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt, 01 đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng); số đảng viên chưa đánh giá, xếp loại chất lượng là 50, chiếm 0,16% (do ốm đau và đi làm ăn xa).

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng như sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 4.272, chiếm 14,92% so với tổng số đảng viên được đánh giá, xếp loại, tăng 0,35% (chiếm 15,56% so với tổng số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tăng 0,36%); hoàn thành tốt nhiệm vụ 23.174, chiếm 80,91%, giảm 0,35%; hoàn thành nhiệm vụ 1005, chiếm 3,51%; không hoàn thành nhiệm vụ 190, chiếm 0,66%.

(có biểu số 6B chi tiết kèm theo).

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp

Tổng số 1.702 tập thể lãnh đạo, quản lý được đánh giá, xếp loại chất lượng theo từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh 61 (09 đảng đoàn, ban cán sự đảng; 31 tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; 01 tập thể Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; 08 tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp; 09 ban thường vụ các hội; 03 tập thể lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 09, chiếm 14,75%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 52, chiếm 85,25%.

- Tập thể lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh 243: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 57, chiếm 23,45%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 182, chiếm 74,89%; hoàn thành nhiệm vụ 03, chiếm 1,23%; không hoàn thành nhiệm vụ 01, chiếm 0,43%.

- Cấp huyện 290 tập thể (12 ban thường vụ cấp huyện và tương đương, 08 tập thể thường trực HĐND huyện, 08 tập thể lãnh đạo UBND huyện, 261 tập thể lãnh đạo cấp phòng và tương đương, MTTQ, các đoàn thể thuộc cấp huyện và đảng ủy khối): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 54, chiếm 18,62%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 229, chiếm 78,97%; hoàn thành nhiệm vụ 06, chiếm 2,06%; không hoàn thành nhiệm vụ 01, chiếm 0,35%.

- Cấp cơ sở 1.108 tập thể lãnh đạo, quản lý; trong đó: 366 cấp ủy cơ sở; 106 thường trực HĐND; 106 tập thể UBND; 106 ban thường trực UBMTTQ; 424 ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 188, chiếm 16,96%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 854, chiếm 77,07%; hoàn thành nhiệm vụ 44, chiếm 3,97%; không hoàn thành nhiệm vụ 22, chiếm 2%.

(có biểu số 6D chi tiết kèm theo).

d) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp

Tổng số 2.933 cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được đánh giá, xếp loại: Cấp tỉnh 177; cấp phòng trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh 551; cấp huyện 631; cấp cơ sở 1.574; chất lượng theo từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh 177 đồng chí:

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND, Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (không là Ủy viên BTV) 17: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03, chiếm 17,64%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 14, chiếm 82,36%.

+ Cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương (không là Ủy viên BTV) 39: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05, chiếm 12,82%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 34, chiếm 87,18%.

+ Cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương 112: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 19, chiếm 16,97%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 93, chiếm 83,03%.

+ Lãnh đạo, quản lý khác 09 (cấp trưởng, cấp phó các doanh nghiệp nhà nước; Ủy viên UBKT Tỉnh ủy chuyên trách): 100% Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trưởng, phó các phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh 551 đồng chí: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 112, chiếm 20,32%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 431, chiếm 78,22 %; hoàn thành nhiệm vụ 05, chiếm 0,9%; không hoàn thành nhiệm vụ 03, chiếm 0,56%.

- Cấp huyện 631 đồng chí, gồm: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch HĐND, UBND; trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị trực thuộc cấp huyện và đảng ủy khối: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 92, chiếm 14,58%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 529, chiếm 83,83%; hoàn thành nhiệm vụ 06, chiếm 0,95%; không hoàn thành nhiệm vụ 04, chiếm 0,64%.

- Cấp cơ sở 1.574 đồng chí, gồm: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban chấp hành đảng bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 150, chiếm 9,53%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 1.354, chiếm 86,02%; hoàn thành nhiệm vụ 45, chiếm 2,86%; không hoàn thành nhiệm vụ 25, chiếm 1,59%.

(có biểu số 6E và 6E1 chi tiết kèm theo)

e) Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại

Cấp ủy các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân của cấp dưới từ khâu tự đánh giá, tổ chức lấy ý kiến tham gia đánh giá ưu điểm, hạn chế, đề xuất mức xếp loại của các chủ thể liên quan và chỉ đạo cơ quan tham mưu, giúp việc tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Trung ương,

của tỉnh về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân; kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý năm 2022 đảm bảo mục đích, yêu cầu và tiến độ theo quy định gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 và Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

Nhìn chung, báo cáo kiểm điểm của tập thể, bản kiểm điểm của cá nhân được chuẩn bị kỹ lưỡng, đầy đủ nội dung theo quy định, đánh giá đúng ưu điểm, thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan; nội dung kiểm điểm đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của tập thể, nhiệm vụ được giao của từng cá nhân; gắn hạn chế, khuyết điểm của cá nhân với hạn chế, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã nêu cao trách nhiệm trong việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tổ chức lấy ý kiến tham gia, tiếp thu, hoàn thiện.

Việc tổ chức kiểm điểm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo đúng trình tự, có chất lượng. Trong kiểm điểm đã phát huy dân chủ, đoàn kết, tinh thần tự phê bình và phê bình, thẳng thắn, cầu thị, trách nhiệm với tinh thần xây dựng; cơ bản đánh giá cụ thể kết quả đạt được, tập trung phân tích, làm rõ những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; việc thực hiện bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2022 của cá nhân; đề ra phương hướng, biện pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thời gian tới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đã quan tâm gợi ý kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân có vấn đề dư luận quan tâm; tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền gợi ý kiểm điểm sâu đã thực hiện nghiêm túc nội dung gợi ý kiểm điểm cơ bản đạt yêu cầu. Trong điều hành kiểm điểm cơ bản người chủ trì đã kết luận rõ những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân; các ý kiến tham gia được tập thể, cá nhân nghiêm túc tiếp thu tối đa.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, công bằng, dân chủ, công khai, đúng quy trình, đúng thực chất; việc lấy ý kiến nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại của các chủ thể liên quan được các cấp ủy, lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo; gửi sớm phiếu tự đánh giá cấp độ thực hiện theo tiêu chí cụ thể, làm cơ sở để các chủ thể liên quan tham gia ý kiến, qua đó ý kiến tham gia đánh

giá, đề xuất mức xếp loại của các chủ thể liên quan có chất lượng hơn; việc đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân được chia theo các nhóm đối tượng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, qua đó giúp cấp có thẩm quyền có sự so sánh trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảm bảo sát thực tiễn hơn; đồng thời tạo ra phong trào thi đua, sự phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác cán bộ làm tốt công tác tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đánh giá xếp loại đối với tập thể, cá nhân. Thực hiện đồng bộ giữa đánh giá các tổ chức trong hệ thống chính trị; đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với tổ chức đảng cùng cấp; mức xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý không cao hơn mức xếp loại của tổ chức. Khắc phục có hiệu quả những biểu hiện nể nang, né tránh, thành tích, kết quả xếp loại chất lượng đảm bảo sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% số được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo từng nhóm đối tượng.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình:

+ Kiểm điểm của một số tập thể ở cơ sở có nội dung chưa sâu, còn chung chung, chưa rõ hạn chế, khuyết điểm; một số nơi kiểm điểm phân kết quả, phương hướng khắc phục những hạn chế, khuyết điểm có nội dung còn chưa sát với hạn chế.

+ Kiểm điểm cá nhân một số đảng viên chưa sát, chưa đầy đủ theo nhiệm vụ được phân công; hạn chế, khuyết điểm của cá nhân còn chung chung, chưa gắn với hạn chế, khuyết điểm của tập thể.

+ Năng lực chủ trì, gợi ý thảo luận, tổng hợp các ý kiến tham gia và kết luận của một số đồng chí chủ trì kiểm điểm còn hạn chế, chưa khoa học; việc tham gia góp ý còn chung chung, chưa sâu.

+ Cấp ủy cơ sở chưa gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp:

+ Việc tự đánh giá, xếp loại một số nơi ở cơ sở chưa bám sát các tiêu chí; có nơi tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vượt quá so với quy định.

+ Việc tham gia đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng của một số chủ thể liên quan chưa sát thực tiễn, tiêu chí xếp loại; cá biệt có nơi còn hình thức.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

- Việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân ở một số nơi còn hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị báo cáo, tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của người đứng đầu một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt.

- Còn có đảng viên chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, nghiên cứu kỹ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về mục đích, yêu cầu, nội dung, tiêu chí, quy trình trong kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, sửa đổi, bổ sung Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc cấp dưới ban hành văn bản về nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân năm 2022 theo thẩm quyền để làm căn cứ xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể; xây dựng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2023 của cá nhân đảm bảo sát với thực tiễn.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng có đảng viên chưa kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2022, phải hoàn thành việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo quy định trong quý I/2023 và báo cáo cấp trên theo quy định.

5. Rà soát điều chỉnh mức xếp loại đảng viên đảm bảo đồng bộ với mức xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Những cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý xếp loại không hoàn thành

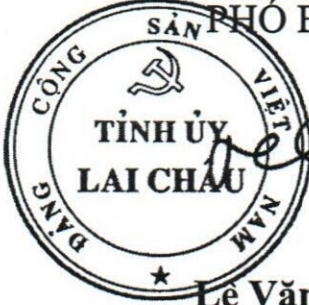
nhiệm vụ phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, không để tình trạng yếu kém kéo dài; có biện pháp giáo dục, giúp đỡ những cán bộ, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

6. Quan tâm kiểm tra, giám sát công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân; phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm; kịp thời uốn nắn, xử lý các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (B/c),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Lê Văn Lương